

Số: 818/QĐ-CDKTCN

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận kết quả tốt nghiệp hệ cao đẳng khóa 16 đợt 1 và các khóa cũ
Khóa thi ngày 02/4/2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ NHA TRANG

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-CDKTCN ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 1831/QĐ-CDKTCN ngày 17/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1479/QĐ-CDKTCN ngày 27/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang về việc Ban hành Quy định tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế, theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ vào kết quả cuộc họp của Hội đồng xét công nhận tốt nghiệp cao đẳng K16 đợt 1 và các khóa cũ ngày 29 tháng 4 năm 2025

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp đối với 84 sinh viên cao đẳng khóa 16; 04 sinh viên cao đẳng khóa 15; 79 học sinh trung cấp khóa 16; – Khóa thi ngày 02/4/2025 gồm có:

LỚP	ĐẠT TN		LỚP	ĐẠT TN
CD-KTXD16	10		CD-QTKS16A	11
CD-CNTT16A	27		CD-CBMA16A	8
CD-CNTT16B	17		TC-KTML16A	18
CD-KTDN16	11			
TỔNG: 84				

LỚP	ĐẠT TN		LỚP	ĐẠT TN
TC-CBMA16A	1		TC-CNOT16A	9
TC-CBMA16B	5		TC-CNOT16B	7
TC-CBMA16C	1		TC-CNOT16C	13
TC-CBMA16D	6		TC-CNTT16A	4
TC-ĐĐT16	2		TC-CNTT16B	9
TC-ĐCN16	5		TC-KTDN16	1
TC-SCMT16	5		TC-KTML16A	6
TC-QTKS16A	4		TC-NVNH16	1
TỔNG: 79				

LỚP	ĐẠT TN		LỚP	ĐẠT TN
CĐ-ĐCN15	2		CĐ-CNOT15A	1
CĐ-CNTT15A	1			
TỔNG: 04				

(có danh sách và bảng điểm kết quả kèm theo)

Điều 2. Các học sinh, sinh viên đạt tốt nghiệp có tên tại **Điều 1** được cấp bằng tốt nghiệp một lần.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, trưởng các đơn vị liên quan và học sinh, sinh viên có tên tại **Điều 1** căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử của trường;
- Lưu :VT, ĐT (2 bản).

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Lực

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT
CÔNG NGHỆ NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ CAO ĐẲNG KHÓA 16 ĐỢT 1 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - KHÓA THI NGÀY 02/4/2025
(Kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-CDKTCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	MSSV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCHT	LT chuyên môn	Thực hành	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
1	CDKTXD16A01	Nguyễn Văn An	Nam	17/11/2003	Khánh Hòa	CD-KTXD16	6.8	8.5	7.5	7.3	Khá	
2	CDKTXD16A02	Trần Văn Bảo	Nam	08/05/2004	Khánh Hòa	CD-KTXD16	7.1	5	7.5	6.9	Trung bình	
3	CDKTXD16A03	Trần Lê Anh Dân	Nam	26/09/2004	Khánh Hòa	CD-KTXD16	7.2	8.5	7.0	7.4	Khá	
4	CDKTXD16A06	Trần Lâm Khang	Nam	07/11/2000	Khánh Hòa	CD-KTXD16	7.8	9.5	8.0	8.2	Giỏi	
5	CDKTXD16A07	Bùi Ngọc Lý	Nam	25/11/2001	Phú Yên	CD-KTXD16	7.5	6.5	8.5	7.7	Khá	
6	CDKTXD16A08	Nguyễn Hà Đức Mạnh	Nam	05/01/2000	Đắk Lắk	CD-KTXD16	7.3	6.5	8.5	7.6	Khá	
7	CDKTXD16A09	Hồ Sỹ Phong	Nam	22/05/2000	Quảng Bình	CD-KTXD16	7.5	9.5	8.0	8.0	Giỏi	
8	CDKTXD16A12	Đào Ngọc Phương	Nam	15/03/2004	Khánh Hòa	CD-KTXD16	7.2	8.5	7.5	7.5	Khá	
9	CDKTXD16A13	Lê Trung Tiến	Nam	15/07/2003	Khánh Hòa	CD-KTXD16	6.8	9	7.5	7.4	Khá	
10	CDKTXD16A14	Lê Minh Trí	Nam	07/09/2004	Khánh Hòa	CD-KTXD16	6.8	8	7.0	7.1	Khá	
11	CDCNTT16A01	Đỗ Đăng Chinh	Nam	24/09/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16A	7.4	8	8.5	7.9	Khá	
12	CDCNTT16A03	Phan Nguyễn Thành Đạt	Nam	09/06/2001	Khánh Hòa	CD-CNTT16A	7.3	7	7.5	7.3	Khá	
13	CDCNTT16A04	Nguyễn Duy Đông	Nam	07/06/2004	Đắk Lắk	CD-CNTT16A	7.3	8	7.0	7.3	Khá	
14	CDCNTT16A05	Nguyễn Minh Duy	Nam	10/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16A	7	6.5	8.0	7.3	Khá	
15	CDCNTT16A06	Ninh Thái Hưng	Nam	17/11/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16A	7.1	8	8.0	7.6	Khá	
16	CDCNTT16A07	Lê Minh Huy	Nam	12/06/2003	Khánh Hòa	CD-CNTT16A	7.5	8.5	9.0	8.2	Giỏi	

STT	MSSV	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCHT	LT chuyên môn	Thực hành	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
17	CDCNTT16A08	Võ Hoàng Trường	Huy	Nam	04/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.9	9	7.5	8.0	Giỏi	
18	CDCNTT16A10	Nguyễn Ninh	Long	Nam	17/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.5	7.5	7.0	7.3	Khá	
19	CDCNTT16A12	Võ Ngọc	Nghĩa	Nam	13/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.1	7.5	8.0	7.5	Khá	
20	CDCNTT16A13	Trần Thanh	Nguyên	Nam	07/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.2	8	8.5	7.8	Khá	
21	CDCNTT16A14	Võ Hà Hiếu	Nhân	Nam	03/06/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7	8.5	7.5	7.4	Khá	
22	CDCNTT16A15	Trần Minh	Nhật	Nam	05/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.2	8.5	8.0	7.7	Khá	
23	CDCNTT16A16	Võ Hoàng	Phát	Nam	21/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	6.7	8	6.5	6.9	Trung bình	
24	CDCNTT16A17	Lê Minh	Phúc	Nam	11/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.8	9.5	8.5	8.3	Giỏi	
25	CDCNTT16A18	Nguyễn Tấn	Tài	Nam	03/02/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.2	8.5	7.0	7.4	Khá	
26	CDCNTT16A19	Phạm	Tân	Nam	13/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.1	8.5	7.0	7.3	Khá	
27	CDCNTT16A20	Nguyễn Xuân	Thắng	Nam	26/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.5	7.5	9.0	8.0	Giỏi	
28	CDCNTT16A21	Lê Tất	Thành	Nam	11/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.3	8	8.0	7.7	Khá	
29	CDCNTT16A22	Nguyễn Trần Phương	Thông	Nam	05/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.4	8	7.5	7.5	Khá	
30	CDCNTT16A23	Đặng Minh	Tiến	Nam	11/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.4	8	8.5	7.9	Khá	
31	CDCNTT16A24	Vy Nhật	Tiến	Nam	16/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	6.9	8.5	8.0	7.5	Khá	
32	CDCNTT16A25	Nguyễn Hữu	Toàn	Nam	19/06/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	6.8	9	9.0	7.9	Khá	
33	CDCNTT16A26	Nguyễn Công	Trà	Nam	27/06/2001	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.6	8	7.5	7.6	Khá	
34	CDCNTT16A27	Trần Ngọc	Ty	Nam	16/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7	8.5	7.0	7.3	Khá	
35	CDCNTT16A28	Lưu Quang	Vinh	Nam	01/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	6.9	8	7.5	7.3	Khá	

STT	MSSV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCHT	LT chuyên môn	Thực hành	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
36	CDCNTT16A29	Nguyễn Thảo Vy	Nữ	13/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	7.6	6	8.5	7.6	Khá	
37	CDCNTT16A30	Nguyễn Nhật Ý	Nam	05/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16A	6.5	8	6.5	6.8	Trung bình	
38	CDCNTT16B01	Nguyễn Ngọc Thái Bảo	Nam	02/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.1	9	9.0	8.1	Giỏi	
39	CDCNTT16B03	Nguyễn Gia Hân	Nữ	27/12/2004	TP Hồ Chí Minh	CĐ-CNTT16B	7.3	7.5	5.0	6.6	Trung bình	
40	CDCNTT16B04	Nguyễn Anh Hùng	Nam	24/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.3	8	9.0	8.0	Giỏi	
41	CDCNTT16B05	Phạm Hùng Huy	Nam	19/12/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	6.8	8	7.5	7.2	Khá	
42	CDCNTT16B06	Phạm Đình Lâm	Nam	10/05/1996	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8	8.3		8.1	Giỏi	KL TN
43	CDCNTT16B07	Nguyễn Thành Long	Nam	10/11/1999	Lâm Đồng	CĐ-CNTT16B	8.3	9.3		8.7	Giỏi	KL TN
44	CDCNTT16B09	Huỳnh Nhật Minh	Nam	05/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7	7	7.0	7.0	Khá	
45	CDCNTT16B10	Lê Trần Nhật Minh	Nam	13/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8.2	9	9.0	8.6	Giỏi	
46	CDCNTT16B11	Hùng Ngọc Nam	Nam	13/09/2004	Ninh Thuận	CĐ-CNTT16B	7.5	5	8.0	7.3	Khá	
47	CDCNTT16B13	Huỳnh Tấn Ngọc	Nam	01/08/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	8.2	9	9.0	8.6	Giỏi	
48	CDCNTT16B14	Nguyễn Minh Nhật	Nam	25/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.4	9	8.5	8.0	Giỏi	
49	CDCNTT16B15	Phan Thanh Phúc	Nam	03/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.3	9	7.5	7.7	Khá	
50	CDCNTT16B16	Vũ Trường Phúc	Nam	12/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	6.7	7	6.5	6.7	Trung bình	
51	CDCNTT16B18	Bùi Nhật Tân	Nam	26/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.1	9	7.5	7.6	Khá	
52	CDCNTT16B23	Lê Văn Tường	Nam	26/04/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.1	9	6.5	7.2	Khá	
53	CDCNTT16B24	Nguyễn Vĩnh Tường	Nam	21/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.3	8	7.0	7.3	Khá	
54	CDCNTT16B25	Nguyễn Gia Tuyền	Nữ	09/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	7.6	9	7.5	7.8	Khá	

STT	MSSV	Họ tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCHT	LT chuyên môn	Thực hành	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
55	CDKTDN16A01	Huỳnh Bảo	Châu	Nữ	10/09/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	7.5	8.5	7.0	7.5	Khá	
56	CDKTDN16A02	Lê Quốc	Cường	Nam	28/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	6.6	8.5	5.0	6.4	Trung bình	
57	CDKTDN16A04	Hà Thị Thu	Huyền	Nữ	05/12/2002	Đắk Lắk	CĐ-KTDN16	8.4	9	10.0	9.0	Xuất sắc	
58	CDKTDN16A05	Lê Nguyễn Khánh	Huyền	Nữ	29/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	7	8	7.0	7.2	Khá	
59	CDKTDN16A06	Nguyễn Đức	Phú	Nam	01/03/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	6.6	8.5	6.5	6.9	Trung bình	
60	CDKTDN16A08	Phạm Thị Thanh	Thúy	Nữ	14/07/1998	Nghệ An	CĐ-KTDN16	9.1	10	10.0	9.6	Xuất sắc	
61	CDKTDN16A09	Nguyễn Thanh	Trịnh	Nam	06/11/2001	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	6.1	8	5.0	6.1	Trung bình	
62	CDKTDN16A10	Vũ Minh	Trường	Nam	23/03/2000	Bắc Ninh	CĐ-KTDN16	7.2	8	8.0	7.6	Khá	
63	CDKTDN16A11	Lê Phương	Uyên	Nữ	16/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	7.6	8	9.0	8.1	Giỏi	
64	CDKTDN16A12	Phạm Tú	Uyên	Nữ	12/08/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	8.7	8.5	9.0	8.8	Giỏi	
65	CDKTDN16A13	Phan Đình	Vũ	Nam	16/01/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	7.1	7	7.0	7.1	Khá	
66	CDQTKS16A01	Ngô Thành	Ân	Nam	05/10/2004	Phú Yên	CĐ-QTKS16A	7.8	7.5	8.0	7.8	Khá	
67	CDQTKS16A03	Phạm Ngọc	Dũng	Nam	13/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	7.5	9.5	8.0	8.0	Giỏi	
68	CDQTKS16A05	Lương Thị Trà	Giang	Nữ	06/06/2001	Đắk Lắk	CĐ-QTKS16A	8.2	7.5	9.0	8.4	Giỏi	
69	CDQTKS16A06	Nguyễn Trần Trung	Hiếu	Nam	11/03/2004	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	7.5	8.5	8.0	7.8	Khá	
70	CDQTKS16A07	Ngô Việt	Hoàng	Nam	17/01/2002	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	7.3	6.5	5.0	6.4	Trung bình	
71	CDQTKS16A08	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	15/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	6.9	7.5	6.5	6.9	Trung bình	
72	CDQTKS16A09	Nguyễn Văn Gia	Huân	Nam	01/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	6.8	8	5.0	6.4	Trung bình	
73	CDQTKS16A10	Nguyễn Hoàng	Kiệt	Nam	20/06/2003	Gia Lai	CĐ-QTKS16A	7.7	9.5	8.0	8.1	Giỏi	

STT	MSSV	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	TBCHT	LT chuyên môn	Thực hành	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
74	CDQTKS16A11	Nguyễn Thành Lộc	Nam	14/06/1999	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	7.4	8	7.0	7.4	Khá	
75	CDQTKS16A12	Phan Tiến Phát	Nam	18/12/2001	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	7.2	9.5	7.0	7.5	Khá	
76	CDQTKS16A13	Đặng Quốc Thái	Nam	28/10/2004	Khánh Hòa	CĐ-QTKS16A	6.8	7.5	6.5	6.8	Trung bình	
77	CDCBMA16A01	Hồ Nguyễn Huỳnh Cường	Nam	16/11/2003	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.2	9.5	7.5	7.7	Khá	
78	CDCBMA16A02	Nguyễn Nguyễn Quốc Dũng	Nam	04/12/2003	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.4	5	8.0	7.2	Khá	
79	CDCBMA16A03	Trần Thế Hiền	Nam	05/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.3	9.5	8.0	7.9	Khá	
80	CDCBMA16A04	Lê Thị Khánh Huyền	Nữ	08/02/2003	Thanh Hóa	CĐ-CBMA16A	7.8	7.5	9.0	8.2	Giỏi	
81	CDCBMA16A05	Lê Ngọc Lâm	Nam	10/05/2004	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.3	9.5	8.5	8.1	Giỏi	
82	CDCBMA16A06	Võ Thị Minh Nhật	Nữ	06/02/2004	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.9	10	9.0	8.6	Giỏi	
83	CDCBMA16A07	Lê Văn Vãn	Nam	25/11/2004	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.3	10	7.5	7.8	Khá	
84	CDCBMA16A08	Trần Ngọc Thảo Vy	Nữ	28/08/2004	Khánh Hòa	CĐ-CBMA16A	7.6	9.5	8.5	8.2	Giỏi	

Xếp loại	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Xuất sắc	2	2.0%
Giỏi	22	22.4%
Khá	48	49.0%
Trung bình	12	12.2%
KHÔNG ĐẠT TỐT NGHIỆP	14	14.3%
ĐẠT TỐT NGHIỆP	84	85.7%
TỔNG	98	

LỚP	SL
CĐ-KTXD16	10
CĐ-CNTT16A	27
CĐ-CNTT16B	17
CĐ-KTDN16	11
CĐ-QTKS16A	11
CĐ-CBMA16A	8
TỔNG	84

DANH SÁCH HỌC SINH TRUNG CẤP KHÓA 16 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - KHÓA THI NGÀY 02/4/2025
(Kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-CDKTCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Thực hành	LT chuyên môn	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	14/09/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16A	8	8	6.9	7.5	Khá	
6	Nguyễn Cao Vũ Hưng	Nam	30/06/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16B	7	6	6.2	6.4	Trung bình	
5	Nguyễn Hoàng Trung Kiên	Nam	18/10/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16B	7.5	5	6.7	6.7	Trung bình	
4	Đỗ Tấn Phát	Nam	10/10/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16B	6.5	6	5.9	6.1	Trung bình	
3	Đinh Nguyễn Yến Vy	Nữ	25/07/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16B	6	9	6.6	6.8	Trung bình	
2	Nguyễn Ngọc Như Ý	Nữ	16/08/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16B	7.5	9	6.8	7.4	Khá	
7	Phạm Như Ý	Nữ	04/12/2006	Khánh Hòa	TC-CBMA16C	7	9.5	7.2	7.5	Khá	
13	Nguyễn Tấn Đạt	Nữ	03/05/2005	Khánh Hòa	TC-CBMA16D	7	7.5	6.9	7.0	Khá	
12	Trần Quốc Huy	Nam	05/04/2007	Bình Định	TC-CBMA16D	7.5	10	7.2	7.8	Khá	
11	Bùi Duy Anh Khôi	Nam	20/10/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16D	7	7	7.0	7.0	Khá	
10	Lê Như Nhân	Nam	12/11/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16D	7	7	7.3	7.2	Khá	
9	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	Nữ	15/07/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16D	8	9	8.0	8.2	Khá	
8	Văn Phú Vinh	Nam	25/02/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16D	7	9	7.2	7.4	Khá	
14	Phan Quốc Đại	Nam	22/10/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	6.5	5	7.1	6.6	Trung bình	
15	Lê Thành Đạt	Nam	21/01/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	6	8.5	6.9	6.9	Trung bình	
16	Phan Đỗ Thành Đức	Nam	08/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	6.5	8	7.0	7.0	Khá	
17	Lê Đức Dũng	Nam	20/11/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	7	7.5	6.9	7.0	Khá	

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Thực hành	LT chuyên môn	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
18	Lê Hoàng Trung Hiếu	Nam	22/05/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	5	9.5	6.1	6.3	Trung bình	
19	Huỳnh Ngọc Bảo Khiêm	Nam	26/08/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	5	9	6.8	6.6	Trung bình	
20	Đỗ Tiến Hoàng Nguyên	Nam	15/10/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	5	8	6.6	6.3	Trung bình	
21	Trần Song Thiệu Nhiên	Nam	06/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	7.5	8	6.9	7.3	Khá	
22	Dương Đình Tứ	Nam	26/06/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16A	6.5	6	6.4	6.4	Trung bình	
29	Đoàn Thành Công	Nam	30/11/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	6.5	5.5	6.5	6.3	Trung bình	
28	Nguyễn Quốc Huy	Nam	18/03/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	6.5	7.5	7.0	6.9	Trung bình	
27	Lê Minh Khôi	Nam	25/07/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	6.5	5.5	6.6	6.4	Trung bình	
26	Phạm Phước Hoàng Lịch	Nam	07/05/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	6	9	6.7	6.9	Trung bình	
25	Lê Quốc Thịnh	Nam	18/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	5.5	5.5	6.4	6.0	Trung bình	
24	Đỗ Văn Vũ	Nam	14/11/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	6	9.5	7.3	7.2	Khá	
23	Bùi Quang Vũ	Nam	25/12/2005	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	7	9	7.3	7.5	Khá	
30	Đinh Văn Cường	Nam	08/05/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	8	7.5	7.3	7.6	Khá	
31	Phạm Hữu Duy	Nam	05/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5	7	6.9	6.3	Trung bình	
32	Lê Trần Anh Hiên	Nam	18/06/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5	9	6.0	6.2	Trung bình	
33	Nguyễn Duy Hưng	Nam	02/07/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5.5	8.5	6.3	6.4	Trung bình	
34	Nguyễn Anh Khoa	Nam	24/10/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5	9	6.9	6.6	Trung bình	
35	Huỳnh Anh Minh	Nam	01/05/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5.5	9	6.7	6.7	Trung bình	
36	Phạm Hữu Nghĩa	Nam	26/02/2007	Đắk Nông	TC-CNOT16C	5	9	6.5	6.4	Trung bình	
37	Nguyễn Văn Tạo	Nam	01/04/2006	Gia Lai	TC-CNOT16C	7.5	9.5	7.4	7.8	Khá	
38	Trần Đức Tuấn	Nam	04/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	7	8.5	7.0	7.3	Khá	

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Thực hành	LT chuyên môn	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
39	Huỳnh Quốc Tùng	Nam	16/08/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	7	8.5	7.1	7.3	Khá	
40	Phạm Bá Việt	Nam	07/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	6.5	8.5	7.0	7.1	Khá	
41	Nguyễn Tấn Vinh	Nam	13/05/2004	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5	5.5	6.8	6.0	Trung bình	
42	Lê Trịnh Anh Vũ	Nam	04/06/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	5.5	9	6.8	6.7	Trung bình	
43	Nguyễn Lê Đức Anh	Nam	16/11/2006	Khánh Hòa	TC-CNTT16A	7.5	7.5	6.4	7	Khá	
44	Phan Lê Toàn Thắng	Nam	19/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNTT16A	6.5	8	6.5	6.8	Trung bình	
45	Hoàng Quốc Thịnh	Nam	07/02/2007	Quảng Ngãi	TC-CNTT16A	5	8	6.7	6.4	Trung bình	
46	Phạm Châu Thực	Nam	05/08/2007	Khánh Hòa	TC-CNTT16A	8	8	6.5	7.3	Khá	
47	Ngô Quang Ân	Nam	28/12/2007	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	7.5	7.5	6.0	6.8	Trung bình	
48	Nguyễn Doãn Lê Hiếu	Nam	19/10/2006	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	7	8	6.7	7.0	Khá	
49	Chu Nam Khánh	Nam	06/06/2007	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	8.5	8	6.8	7.6	Khá	
50	Ngô Gia Lương	Nam	29/03/2006	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	8	8	6.1	7.1	Khá	
51	Mai Phương Thảo	Nữ	20/09/2007	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	8.5	8	6.8	7.6	Khá	
52	Nguyễn Văn Thi	Nam	12/01/2007	Đắk Lắk	TC-CNTT16B	8.5	7	6.9	7.5	Khá	
53	Huỳnh Bảo Thư	Nữ	04/12/2007	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	8	8	6.2	7.1	Khá	
54	Nguyễn Ngọc Trí	Nam	24/10/2002	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	8	8	7.0	7.5	Khá	
55	Trương Nguyễn Hoàng Việt	Nam	20/09/2006	Khánh Hòa	TC-CNTT16B	5.5	7.5	6.2	6.2	Trung bình	
56	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	20/05/2007	Khánh Hòa	TC-ĐĐT16	9	10	7.2	8.3	Khá	
57	Đieu Trọng Khôi	Nam	04/06/2007	Khánh Hòa	TC-ĐĐT16	7.5	9.5	7.4	7.8	Khá	
58	Nguyễn Tiến Đức Chiến	Nam	27/04/2007	Khánh Hòa	TC-ĐCN16	6	8.5	5.9	6.4	Trung bình	
59	Nguyễn Công Hiếu	Nam	10/08/2007	Khánh Hòa	TC-ĐCN16	6.5	9.5	6.7	7.1	Khá	

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Thực hành	LT chuyên môn	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
60	Hồ Dương Quốc Hiếu	Nam	20/01/2007	Khánh Hòa	TC-ĐCN16	7	9.5	6.8	7.3	Khá	
61	Nguyễn Tuấn Hưng	Nam	10/06/2007	Khánh Hòa	TC-ĐCN16	6	5	5.9	5.8	Trung bình	
62	Lê Hoàng Phát	Nam	07/06/2006	Khánh Hòa	TC-ĐCN16	5.5	9	6.5	6.6	Trung bình	
63	Đặng Kim Khánh	Nữ	15/05/2007	Khánh Hòa	TC-KTDN16	5.5	8	6.6	6.5	Trung bình	
64	Nguyễn Lê Ngọc An	Nam	17/01/2007	Khánh Hòa	TC-KTML16A	7.5	9	6.6	7.3	Khá	
65	Nguyễn Sỹ Tùng Dương	Nam	17/01/2007	Nghệ An	TC-KTML16A	8	7	6.5	7.1	Khá	
66	Phùng Trần Xuân Hải	Nam	05/02/2007	Khánh Hòa	TC-KTML16A	7.5	8	6.6	7.1	Khá	
67	Trần Anh Khoa	Nam	07/01/2007	Khánh Hòa	TC-KTML16A	8	9	6.7	7.5	Khá	
68	Ngô Khắc Tuấn	Nam	10/06/2007	Khánh Hòa	TC-KTML16A	6.5	9	6.7	7	Khá	
69	Đặng Duy Tùng	Nam	09/02/2007	Khánh Hòa	TC-KTML16A	8	9	6.6	7.5	Khá	
70	Trần Thị Anh Vy	Nữ	18/08/2007	Khánh Hòa	TC-NVNH16	7.5	7.5	7.0	7.3	Khá	
71	Nguyễn Cẩm Anh	Nữ	09/12/2007	Khánh Hòa	TC-QTKS16A	6.5	5.5	6.3	6.2	Trung bình	
72	Bùi Quyết Thành	Nam	22/06/2006	Ninh Bình	TC-QTKS16A	7	5	6.5	6.4	Trung bình	
73	Lương Trần Ánh Tuyết	Nữ	18/04/2007	Bình Định	TC-QTKS16A	7	5.5	6.3	6.4	Trung bình	
74	Nguyễn Thị Hoàng Uy	Nữ	03/10/2007	Khánh Hòa	TC-QTKS16A	7	9.5	7.3	7.6	Khá	
75	Võ Quốc Anh	Nam	07/04/2007	Khánh Hòa	TC-SCMT16	8.5	7	7.2	7.6	Khá	
76	Giang Công Anh	Nam	11/03/2004	Khánh Hòa	TC-SCMT16	7.5	6	6.4	6.7	Trung bình	
77	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	20/11/2007	Khánh Hòa	TC-SCMT16	6.5	7.5	6.8	6.8	Trung bình	
78	Phan Xuân Huy	Nam	22/09/2007	Lâm Đồng	TC-SCMT16	7.5	9	6.8	7.4	Khá	
79	Trịnh Công Quyền	Nam	13/02/2007	Khánh Hòa	TC-SCMT16	6	5	6.7	6.2	Trung bình	

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Thực hành	LT chuyên môn	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
-----	--------	-----------	-----------	----------	-----	-----------	---------------	-------	---------	-------------	---------

LỚP	ĐẠT TN
TC-CBMA16A	1
TC-CBMA16B	5
TC-CBMA16C	1
TC-CBMA16D	6
TC-ĐĐT16	2
TC-ĐCN16	5
TC-SCMT16	5
TC-QTKS16A	4
TỔNG	29

LỚP	ĐẠT TN
TC-CNOT16A	9
TC-CNOT16B	7
TC-CNOT16C	13
TC-CNTT16A	4
TC-CNTT16B	9
TC-KTDN16	1
TC-KTML16A	6
TC-NVNH16	1
TỔNG	50

DANH SÁCH SINH VIÊN CAO ĐẲNG KHÓA 15 ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - KHÓA THI NGÀY 02/4/2025
(Kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-CĐKTCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Họ tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Thực hành	LT chuyên môn	Chính trị	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
1	Nguyễn Quốc Anh	Nam	13/10/2003	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN15	7.5	7	8	6.8	7.1	Khá	
2	Nguyễn Huỳnh Việt Nhật	Nam	13/05/2002	Khánh Hòa	CĐ-ĐCN15	7.5	6	6.5	7.0	7.0	Khá	
3	Nguyễn Anh Tấn	Nam	02/02/2003	Đắk Lắk	CĐ-CNTT15A	5.5	8	5	6.7	6.5	Trung bình khá	
4	Trần Quốc Hùng	Nam	06/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-CNOT15A	7	8.5	6	6.9	7.2	Khá	

LỚP	ĐẠT TN
CĐ-ĐCN15	2
CĐ-CNTT15A	1
CĐ-CNOT15A	1
TỔNG	4

DANH SÁCH HỌC SINH SINH VIÊN KHÔNG ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP - KHÓA THI NGÀY 02/4/2025
(Kèm theo Quyết định số: 818/QĐ-CDKTCN, ngày 29 tháng 4 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang)

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	LT chuyên môn	Thực hành	Chính trị	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Mỹ Hà	Nữ	02/10/2007	Khánh Hòa	TC-CBMA16A	4.5						
2	Đỗ Thanh Thảo	Nữ	19/5/2007	Hải Phòng	TC-CBMA16D	4.5						
3	Diệp Thanh Bình	Nam	04/8/2006	Khánh Hòa	TC-CNOT16A		3					
4	Nguyễn Thái Nhân	Nam	01/9/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16B	0	0					
5	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	01/12/2007	Khánh Hòa	TC-CNOT16C	0	0					
6	Nguyễn Thành Thắng	Nam	25/7/2007	Khánh Hòa	TC-ĐĐT16	3.5						
7	Lê Nguyễn Thành Tuấn	Nam	30/8/2007	Khánh Hòa	TC-KTML16A	6	2					
8	Đinh Ngô Chí Cường	Nam	17/03/2000	Khánh Hòa	CD-CNTT16A	1.5	8					
9	Nguyễn Hoàng Minh	Nam	17/03/2004	Quảng Ninh	CD-CNTT16A	3.5	7					
10	Huỳnh Văn Công	Nam	04/10/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16B	8	4					
11	Võ Đức Luân	Nam	06/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16B	2.5	5					
12	Nguyễn Huỳnh Phương Nam	Nam	02/08/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16B	2.5	8					
13	Nguyễn Phước Tài	Nam	15/04/2004	Khánh Hòa	CD-CNTT16B	8	3					
14	Trương Bửu Tuệ	Nam	11/11/2000	Khánh Hòa	CD-CNTT16B	9	3.5					
15	Đinh Thị Hồng Thắm	Nữ	02/02/2004	Bình Phước	CD-CNTT16B	2.5	6.5					

STT	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Nơi sinh	Lớp	LT chuyên môn	Thực hành	Chính trị	TBCHT	Điểm TN	Xếp loại TN	Ghi chú
16	Phạm Ngọc Thi	Nam	22/06/2004	Phú Yên	CĐ-CNTT16B	2.5	7					
17	Trần Đình Thông	Nam	21/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	2.5	8					
18	Ngô Nhật Win	Nam	11/01/2000	Khánh Hòa	CĐ-CNTT16B	1.5	5					
19	Bùi Minh Huy	Nam	21/05/2002	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	4.5	6					
20	Nguyễn Ngọc Thống	Nam	06/07/2004	Khánh Hòa	CĐ-KTDN16	4	5					
21	Châu Quốc Huy	Nam	29/01/2003	Khánh Hòa	CĐ-KTXD16	4	7					

LỚP	KHÔNG ĐẠT TN
CĐ-CNTT16A	2
CĐ-CNTT16B	9
CĐ-KTDN16	2
CĐ-KTXD16	1
TỔNG	14

LỚP	KHÔNG ĐẠT TN
TC-CBMA16A	1
TC-CBMA16D	1
TC-CNOT16A	1
TC-CNOT16B	1
TC-CNOT16C	1
TC-ĐĐT16	1
TC-KTML16A	1
TỔNG	7